

Nâng cao chất lượng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành công tác xã hội tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận bài: 03/07/2025 | Ngày phản biện: 10/07/2025 | Ngày xuất bản: 03/08/2025

Tác giả: Nguyễn Thị Thúy Mai (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Để trở thành một nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và đáp ứng được nhu cầu thị trường việc làm ngay sau khi ra trường, hoạt động thực hành đóng một vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo. Thực hành giúp sinh viên có thể ứng dụng các kiến thức nền tảng, các nội dung lý thuyết vào trong quá trình thực tế. Hơn thế nữa, thông qua quá trình thực hành người học có cơ hội gắn kết các kiến thức lý thuyết với nhu cầu xã hội và thị trường việc làm. Đó chính là quá trình để người học chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề, tình huống thực tiễn nghề nghiệp gặp phải. Do vậy, trong quá trình đào tạo các môn học đặc biệt là chuyên ngành công tác xã hội, việc thực hành luôn được quan tâm chú trọng. Bài viết này đánh giá thực trạng hoạt động thực hành cũng như các hoạt động, phối hợp, giám sát hoạt động thực hành đối với sinh viên chuyên ngành công tác xã hội nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra và đặc thù chuyên ngành công tác xã hội (CTXH) tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (HVBC&TT).

1. Đặt vấn đề

Là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp, công tác xã hội làm việc trực tiếp với các cá nhân, nhóm, cộng đồng nhằm thúc đẩy sự thay đổi và phát triển xã hội, gắn kết xã hội, tăng cường năng lực và hướng đến sự phát triển bền vững. Để có thể trợ giúp thành công các đối tượng đang gặp khó khăn, nhân viên xã hội phải là người có kiến thức, kỹ năng chuyên môn, và am hiểu về thực tiễn. Với đặc trưng là đào tạo nghề theo hướng chuyên nghiệp, quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành CTXH cần chú trọng đến hoạt động thực hành. Thực hành không chỉ là nơi kiểm chứng lý thuyết mà còn là môi trường giúp sinh viên phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn, tăng

cường hiểu biết về bối cảnh xã hội và các đối tượng yếu thế⁽¹⁾. Hay nói cách khác, thông qua hoạt động , sinh viên có thể hình dung được tính chất và đặc thù nghề nghiệp của mình, hiểu và biết thêm các kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh trên thực tế mà đôi khi trong môi trường lớp học sinh viên không được trải nghiệm nên khó để nhận biết, nắm bắt và xử lý. Thực hành giúp sinh viên chuyên nghiệp hóa các phẩm cần có của nhân viên xã hội, đồng thời giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học trong nhà trường, là điều kiện để sinh viên hạn chế các sai sót cho nghề nghiệp trong tương lai.

Các nghiên cứu quốc tế cũng khẳng định, thực hành đóng vai trò trung tâm giúp sinh viên phát triển kỹ năng thực địa, năng lực chuyên môn và bản lĩnh nghề nghiệp⁽²⁾. Theo quy định của Hội đồng Kiểm định Đào tạo CTXH Hoa Kỳ (CSWE, 2015), sinh viên bậc cử nhân cần hoàn thành ít nhất 400 giờ thực hành, và chương trình chất lượng cao thường tổ chức từ 600 giờ trở lên để đảm bảo năng lực đầu ra⁽³⁾.

Ở Việt Nam, thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo đại học ngành CTXH cũng nhấn mạnh yêu cầu gắn đào tạo lý thuyết với thực hành và chú trọng năng lực ứng dụng nghề nghiệp.

Nắm bắt được tầm quan trọng của việc đào tạo gắn với thực hành, kể từ khi bắt đầu đào tạo ngành Công tác xã hội từ năm 2012 đến nay, Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền luôn coi trọng việc kết nối giữa kiến thức lý thuyết và thực tiễn thông qua các hoạt động thực hành, thực tập. Trong quá trình thực hành, sinh viên ngành công tác xã hội tại Học viện Báo chí phát huy thế mạnh, đặc thù của trường đó là gắn các hoạt động chuyên ngành với thế mạnh về truyền thông, ứng dụng các kỹ năng truyền thông của mình để phục vụ trong các hoạt động công tác xã hội.

Bài viết này sẽ làm rõ về hoạt động tổ chức thực hành CTXH tại khoa Xã hội học và Phát triển như quy trình tổ chức, những kết quả đạt được, những khó khăn và hạn chế đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thực hành tại Khoa. Để thực hiện được nội dung này, bài viết sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu từ khung chương trình, quá trình thực hiện hoạt động thực hành qua các năm; phỏng vấn sâu sinh viên; khảo sát sinh viên các khóa nhằm thu thập thông tin về

những kết quả, nhu cầu của sinh viên với hoạt động thực hành.

2. Hoạt động thực hành nghề nghiệp CTXH tại khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Với chủ trương lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính chủ động và sáng tạo của người học, chương trình CTXH của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay được thiết kế với nhiều học phần tích hợp thực hành. Bên cạnh kiến tập, thực tập cuối khóa, các môn học hiện nay đều có sự gia tăng tỷ lệ thực hành và thời gian tự học cho sinh viên so với trước đây. Những môn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu hiện nay là 3 tín chỉ (bao gồm 1,5 tín chỉ lý thuyết và 1,5 tín chỉ thực hành). Với thời lượng tín chỉ dành cho thực hành, giảng viên có thể cho sinh viên thực hành tại lớp, trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoài nhà trường. Để có thể tổ chức môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giảng viên cần lên kế hoạch cụ thể chi tiết và thông báo cho sinh viên để các em chuẩn bị tâm thế cho môn học. Việc thực hành sẽ do giảng viên phụ trách môn lên kế hoạch và chuẩn bị các thủ tục liên quan.

Đối với hoạt động thực hành chuyên môn nghề nghiệp, có hai hình thức thực hành:

Thứ nhất, hình thức bắt buộc: là các môn thực hành thuộc khối kiến thức ngành/ kiến thức bổ trợ/kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong khung chương trình bao gồm: Thực tế chính trị xã hội (2 tín chỉ), Thực hành công tác xã hội cá nhân (3 tín chỉ), Thực hành công tác xã hội nhóm (3 tín chỉ), Thực hành CTXH với cộng đồng (3 tín chỉ), Kiến tập (2 tín chỉ), thực tập nghề nghiệp (3 tín chỉ), khóa luận (6 tín chỉ).

Thứ hai, hình thức thực hành tự chọn: cũng thường áp dụng đối với kiến thức ngành/chuyên ngành/bổ trợ, việc tổ chức thực hành tùy thuộc vào giảng viên giảng dạy, trong những năm gần đây, nhận biết được vai trò của hoạt động thực hành đối với sinh viên, giảng viên phụ trách các môn cũng tăng cường cho các em thực hành các môn học giúp các em tiếp xúc với cơ sở thực hành, định hình rõ hơn về các môn học cũng như định hướng nghề nghiệp. Thậm chí, đối với hình thức thực hành tự chọn, để tăng thời lượng thực hành tại cơ sở nhiều hơn, nhiều giảng viên phối hợp với nhau để cho các em thực hành tại cùng 1 cơ sở. Để làm được điều này, các giảng viên

phối hợp với nhau trong việc lựa chọn môn học có thể kết hợp với nhau trong hoạt động thực hành, lựa chọn địa bàn, bám sát với yêu cầu đầu ra môn học và giám sát việc thực hiện của sinh viên. Ví dụ như các môn: Kỹ năng phát triển cộng đồng, Truyền thông trong công tác xã hội, Kỹ năng tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng...

Để đảm bảo chất lượng đầu ra của hoạt động thực hành, thực tập, quy trình tổ chức hoạt động thực hành nghề nghiệp được thực hiện như sau:

Hoạt động 1: Xây dựng kế hoạch thực hành và cam kết thực hành

Kế hoạch thực hành do giáo viên phụ trách môn học xây dựng bao gồm mục đích, yêu cầu môn học, yêu cầu đối với giảng viên, yêu cầu với cơ sở thực tập và yêu cầu đối với sinh viên trong việc đảm bảo chất lượng đầu ra và các thủ tục liên quan. Ngoài ra, còn có bản cam kết thực hành đối với sinh viên trong việc thực hiện nghiêm các yêu cầu và đảm bảo an toàn cho bản thân cũng như nhóm trong quá trình thực hành tại địa phương (nhất là các địa bàn xa). Kế hoạch thực hành phải được ban chủ nhiệm khoa thông qua và được sự đồng ý của Ban Giám đốc.

Hoạt động 2: Nhật ký hàng ngày

Sinh viên phải viết nhật ký theo ngày làm việc tại cơ sở. Nhật ký bao gồm tóm tắt các hoạt động đã thực hiện, đã được tham gia, những khó khăn, thuận lợi, kỹ năng đã áp dụng, những điều cần được giải đáp/hỗ trợ. Nhật ký này được báo cáo hàng ngày. Đối với hoạt động báo cáo nhật ký, nhiều môn học thực hiện việc báo cáo thông qua các công cụ hỗ trợ online để có thể giám sát các em được thường xuyên và nhanh hơn. Ví dụ, đối với môn CTXH trường học, CTXH với HIV,... giảng viên lập bảng google form và yêu cầu sinh viên thực hiện báo cáo nhật ký thông qua mẫu đã được thiết lập.

Hoạt động 3: Can thiệp với khách hàng (cá nhân/nhóm/cộng đồng)

Sinh viên phải tiến hành các hoạt động CTXH tại địa bàn đã chọn để đảm bảo được yêu cầu của môn học. Đây là phần sinh viên ứng dụng các kiến thức lý thuyết đã được học trên lớp vào khách hàng cụ thể. Thông qua hoạt động này, sinh viên có cơ hội quan sát và dưới sự giám sát của cơ sở.

Bên cạnh đó, để khai thác thế mạnh của ngành CTXH tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đó là CTXH gắn với định hướng về truyền thông. Do vậy, trong quá trình tiến hành các hoạt động CTXH tại cơ sở, các em cũng phối hợp với nhau để tiến hành các hoạt động truyền thông tại cộng đồng nhằm trau dồi nghiệp vụ CTXH và tăng cường ứng dụng và trau dồi kỹ năng truyền thông cho sinh viên.

Hoạt động 4: Giám sát, kiểm tra hoạt động thực hành

Giáo viên phụ trách môn học và người được giao hướng dẫn tại cơ sở là người chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn cách thức làm việc với sinh viên, đánh giá sinh viên sau khi kết thúc đợt thực hành tại cơ sở. Sinh viên phải gặp gỡ, trao đổi với giáo viên và người phụ trách tại cơ sở để tổ chức, triển khai các hoạt động phù hợp, phối hợp xử lý các tình huống phát sinh.

Hoạt động 5: Trình bày, báo cáo kết quả thực hành

Sau khi kết thúc đợt thực hành, để đánh giá chất lượng đầu, sinh viên được lấy ý kiến đánh giá từ cơ sở về ý thức, thái độ, kỹ năng, kiến thức...

Cùng với đó, các nhóm sẽ có các buổi tổng kết thực tiễn tại địa phương hoặc trên lớp về kết quả đã thực hiện được, những tồn tại, hạn chế, thuận lợi, kiến nghị và rút kinh nghiệm cho các đợt thực hành sau đó.

*** Một số kết quả đạt được**

Việc thực hiện các quy trình cách thức đánh giá trên đã mang lại nhiều kết quả tích cực trong những năm gần đây. Cụ thể có 98,5% sinh viên cảm thấy ở mức khá hài lòng trở lên với cách thức tổ chức hoạt động thực hành môn học tại khoa. Thông qua các hoạt động thực hành sinh viên trưởng thành hơn không những về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sống: "Chúng em may mắn vì lớp em được thực hành nhiều, trải nghiệm nhiều, những trải nghiệm này khi ra làm việc em mới thấy thực sự cần thiết, không chỉ cho mình chắc hơn về kiến thức mà còn cả về kỹ năng xử lý tình huống" (N.V.Q, nam, CTXH38 (một cựu sinh viên) chia sẻ). Thực vậy, khi được hỏi về những kết quả sinh viên đạt được sau các buổi thực hành, kết quả khảo sát cho thấy:

STT	Các kỹ năng/kiến thức đạt được	Mức độ đạt được (điểm trung bình)
1	Tăng cường kiến thức về chính trị - xã hội	4.01
2	Có kỹ năng làm việc nhóm	4.04
3	Có kỹ năng phân tích và nhận diện vấn đề	4.01
4	Tăng cường được kỹ năng kết nối và huy động nguồn lực	4.00
5	Trau dồi thêm các phương pháp chuyên ngành (kỹ năng tham vấn, quản trị, phát triển cộng đồng....	3.99
6	Biết ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn	3.99
7	Hiểu hơn về ngành và các cơ hội việc làm	4.02
8	Có thêm nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp	3.99
9	Hiểu rõ thêm về chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp	4.02
10	Học được các kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống trong thực tế	4.02

Bảng 1: Những kết quả mà sinh viên đạt được sau các hoạt động thực hành. Nguồn: Số liệu khảo sát sinh viên các khóa chuyên ngành CTXH của HVBC&TT

Kết quả khảo sát 134 sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội cho thấy hiệu quả của của hoạt động thực hành đối với hoạt động đào tạo công tác xã hội. Cụ thể, sinh viên cho rằng việc thực hành giúp sinh viên hiểu hơn về tình hình kinh tế chính trị - xã hội tại địa phương, biết được các kỹ năng làm việc nhóm, phân tích nhận diện vấn đề, hiểu hơn về ngành, các cơ hội việc làm, kỹ năng xử lý tình huống... Với tất cả các tiêu chí trên, sinh viên đều đánh giá cao các kết quả đạt được đối với hoạt động thực hành với mức điểm trung bình là 4 điểm trên tổng số thang đo là 5 điểm.

Có thể thấy, thực hành là môi trường thuận lợi để sinh viên trải nghiệm bản thân, trang bị thêm các kiến thức văn hóa, chính trị, xã hội, hiểu thêm về con người, về cuộc sống để có thể có những cái nhìn đa chiều và cách ứng xử giao tiếp phù hợp khi thâm nhập và giao tiếp với cộng đồng, với các nhóm xã hội khác nhau. Một sinh viên khi tham gia tìm hiểu về vấn đề giáo dục tại trường học tại một bản của Hữu Lũng, Lạng Sơn chia sẻ: “Lên đây em mới hiểu được trình độ dân trí của các nơi khác nhau như thế nào, ví dụ em chỉ hỏi những câu rất đơn giản mà ở Hà Nội bạn học sinh nào cũng có thể trả lời, nhưng các em ở đây lại không hiểu gì, em phải giải thích mãi các em mới hiểu”.

Thực hành cũng giúp các em trau dồi thêm kiến thức nghề nghiệp, hiểu được thêm về các cơ hội nghề nghiệp và công việc tương lai của một nhân viên công tác xã hội như thế nào. Thông qua việc tiếp xúc, quan sát, thực hành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ khác nhau, sinh viên hiểu được cách thức tổ chức, vận hành của cơ sở cũng như biết được vị trí, vai trò, trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội trong hệ thống đó. Ngoài ra, quá trình tiếp xúc, làm việc thực tế sinh viên có thể hồi tưởng và vận dụng những kiến thức và kỹ năng mà mình đã được học để xử lý các trường hợp, các tình huống mình gặp phải trong quá trình thực hành. Nhờ vậy, các kiến thức và kỹ năng được hình thành và phát triển, thông qua đó sinh viên cũng được ghi nhớ kiến thức một cách lâu hơn.

Khi được tham gia làm việc với nhau, tiếp xúc với các đối tượng, các bộ cơ sở.... sinh viên sẽ học được cách phối hợp với nhau để triển khai các công việc, huy động phân bổ nguồn lực ra sao, cách giao tiếp với cơ sở, các đối tượng khác nhau như thế nào để đạt được mục tiêu của công việc. Khi tham gia trực tiếp tại cộng đồng, cơ sở sinh viên thể hiện được các ưu điểm và hạn chế, qua đó cũng giúp kiểm huấn và giảng viên điều chỉnh và hướng dẫn các em phát huy điểm mạnh, tổng kết kinh nghiệm để có thể có những kết quả tốt hơn trong các hoạt động thực hành sau này.

*** Một số khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực hành CTXH tại Học viện Báo chí**

Bên cạnh những mặt đã đạt được, hoạt động thực hành cho sinh viên CTXH tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn còn một số khó khăn. Theo đánh giá của sinh viên các khó khăn chủ yếu từ chính bản thân sinh viên cũng như các cơ sở thực hành như: cơ sở thực hành còn mỏng chưa đáp ứng điều kiện thực tiễn của sinh viên, thiếu kiểm huấn viên, khó tìm địa điểm,...

Thứ nhất, hệ thống các cơ sở thực hành còn mỏng và nhiều cơ sở còn thiếu tính kết nối về mặt pháp lý giữa khoa và đơn vị cung cấp dịch vụ. Trong giai đoạn trước, việc kết nối với các cơ sở thực hành chủ yếu do giảng viên và sinh viên tự chủ động tìm kiếm, dẫn đến tình trạng thiếu vắng các văn bản pháp lý như biên bản ghi nhớ (MoU) hay thỏa thuận hợp tác chính thức giữa khoa và các đơn vị tiếp nhận. Điều này gây ra

không ít khó khăn trong quá trình tổ chức thực hành, bởi không phải cơ sở nào cũng có khả năng hoặc sẵn sàng tiếp nhận sinh viên thực tập trong các khung thời gian phù hợp với kế hoạch đào tạo.

Bên cạnh đó, do những hạn chế về thời gian, kinh phí và nhân lực, việc mở rộng địa bàn thực hành chưa được triển khai mạnh mẽ, chủ yếu vẫn tập trung tại một số đơn vị quen thuộc, dễ kết nối. Hệ quả là môi trường thực hành chưa thực sự đa dạng, phần nào làm giảm cơ hội để sinh viên được tiếp cận với những bối cảnh thực tiễn phong phú nhằm phát huy tối đa kiến thức và kỹ năng đã được trang bị.

Tuy nhiên, từ năm 2025, Khoa đã chủ động đẩy mạnh hoạt động ký kết hợp tác với các cơ sở thực hành nghề nghiệp. Tính đến nay, đã có hơn mười đơn vị chính thức ký kết thỏa thuận phối hợp, cam kết hỗ trợ sinh viên về thời gian và địa điểm thực hành. Đây là bước tiến quan trọng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động thực hành của sinh viên. Dù vậy, với số lượng sinh viên thực tập đông đảo trong cùng một khoảng thời gian, nhu cầu mở rộng mạng lưới cơ sở thực hành vẫn là một yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm sự đa dạng hóa và hiệu quả của quá trình đào tạo.

Thứ hai, giảng viên còn gặp khó khăn trong bố trí sắp xếp thời gian thực hành môn học: Số lượng giảng viên của khoa hiện nay còn mỏng về số lượng, một giảng viên phải kiêm nhiệm giảng dạy nhiều môn học. Do vậy, ngoài việc hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập giảng viên vẫn phải đảm bảo thời lượng giảng dạy các môn học khác cho các lớp học khác nhau. Cho nên cũng gây khó khăn cho giảng viên trong việc thu xếp lịch học để ở lại các địa điểm thực hành quản lý sinh viên cũng như việc di chuyển đi lại giữa các địa điểm thực hành ngoài trường. Ngoài ra, một lớp học trong một kỳ thường học nhiều môn học khác nhau, mỗi môn học lại có các yêu cầu thực hành riêng, do vậy cũng khó khăn trong việc thu xếp lịch thực hành cho sinh viên giữa các giảng viên với nhau.

Thứ ba, đội ngũ kiểm huấn viên tại cơ sở còn thiếu và yếu cả về số lượng lẫn chất lượng. Thực tế, ở Việt Nam chưa có chức danh kiểm huấn viên mà chủ yếu là công việc kiêm nhiệm của các nhân viên tại cơ sở khi nhận sinh viên về thực hành, thực tập. Hơn nữa, đa phần những người làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ còn thiếu kinh nghiệm hoặc không được đào tạo bài bản về công tác

xã hội. Điều này dẫn đến, khi sinh viên xuống địa bàn thực hành không nhận được sự phối hợp, hướng dẫn về mặt chuyên môn mà phải phối hợp với giảng viên tại cơ sở đào tạo để thực hiện yêu cầu môn học. Thậm chí, nhiều nơi các cán bộ cũng như lãnh đạo chưa am hiểu về ngành cũng như vị trí, vai trò của nhân viên công tác xã hội nên khi nhận sinh viên thực hành thường bố trí các vị trí không phù hợp để phát huy vai trò của nhân viên CTXH (Ví dụ, nhiều sinh viên đi thực hành hoặc thực tập tại các bệnh viện chỉ được phân công hướng dẫn người dân khám chữa bệnh hoặc trực phòng...). Hoặc nhiều nơi còn e ngại khi có người ngoài vào tìm hiểu cơ quan, không muốn mất thêm thời gian để tiếp đón, hướng dẫn...

Thứ tư, một bộ phận sinh viên còn thiếu tính chủ động, thiếu động cơ học tập và kiến thức, kinh nghiệm. Thực tế, nhiều sinh viên theo học ngành công tác xã hội không phải xuất phát từ sự yêu thích ngành học này mà là do không có lựa chọn khác dẫn tới không tạo được động lực cho các em trau dồi chuyên môn, ý thức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên còn chưa chủ động trong quá trình thực hành, không nhận thức được tầm quan trọng của thực hành, có thái độ làm cho có, đối phó, chây lì, lười nhác, ỷ lại vào các thành viên nhóm, thiếu tính cầu thị... cũng ảnh hưởng đến phần nào chất lượng thực hành: "Một số bạn ỷ lại vào nhóm trưởng, nhiều khi em cũng giục nhưng các bạn nói bạn chuyện này chuyện kia, khi giao việc cho các bạn ấy cũng chỉ làm đối phó cho xong thôi ạ" (Nữ, lớp CTXH41).

2. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng thực hành ngành CTXH

***Đối với cơ sở đào tạo**

Cơ sở đào tạo nên có cơ chế dành thêm quỹ và ngân sách cho các hoạt động thực hành: Hiện nay, tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền chỉ hỗ trợ kinh phí thực tập, kiến tập, thực tế chính trị xã hội. Trong khi đó, kinh phí phục vụ cho các hoạt động thực hành thuộc các học phần chuyên môn lại chưa được bảo đảm, phần lớn do giảng viên và sinh viên tự túc. Việc thiếu hụt nguồn lực tài chính ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tổ chức các hoạt động như thuê kiểm huấn viên, hỗ trợ chế độ cho cơ sở tiếp nhận, hay chi phí công tác cho giảng viên hướng dẫn. Do vậy, nhà trường cần bố trí ngân sách hợp lý nhằm hỗ trợ chi phí học tập và đi lại cho sinh viên, phụ cấp cho kiểm huấn viên, và công tác phí cho giảng viên, qua đó góp phần thúc đẩy tính chuyên nghiệp và hiệu

quả của hoạt động thực hành.

Quy trình này nên bao gồm các nội dung hướng dẫn cụ thể cho từng hình thức thực hành: thực hành công tác xã hội cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng, cũng như các học phần có yếu tố thực hành khác. Đồng thời, cần xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của các bên liên quan, cơ chế giám sát và đánh giá theo từng giai đoạn triển khai. Việc xây dựng kế hoạch thực hành theo lộ trình từ năm học đầu tiên giúp đảm bảo tính liên kết giữa các học phần và nâng cao hiệu quả đào tạo liên ngành. Một số giảng viên hiện đã chủ động phối hợp thiết kế hoạt động thực hành liên môn tại cùng một thời điểm và địa điểm, giúp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và tạo thuận lợi cho cơ sở tiếp nhận. Tuy nhiên, sự phối hợp này vẫn còn phụ thuộc vào điều kiện cá nhân của giảng viên. Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động thực hành, bản thân các giảng viên cũng cần tăng cường tính chủ động trong việc phối hợp với các giảng viên khác để sắp xếp các môn học, thời gian, thời lượng, nội dung, kế hoạch thực hành làm sao đảm bảo tốt nhất chất lượng đầu ra cho các môn học.

Cần phát triển mạng lưới cơ sở thực hành và cộng tác viên chuyên môn: Việc mở rộng địa bàn thực hành thông qua xây dựng các mối quan hệ hợp tác bền vững với các cơ sở cung cấp dịch vụ là rất cần thiết. Trong đó, cần chú trọng thiết lập cơ sở pháp lý thông qua các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác để tăng cường cam kết giữa các bên, tạo tiền đề cho việc phối hợp triển khai hiệu quả các hoạt động thực hành. Đồng thời, cần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách phụ trách công tác thực hành, đóng vai trò là đầu mối điều phối giữa khoa và các cơ sở thực hành, đảm bảo quy trình vận hành chuyên nghiệp và ổn định.

Tăng cường các hình thức giám sát, kiểm tra, đánh giá sinh viên. Giảng viên cần phối hợp với cơ sở thực hành xây dựng các tiêu chí đánh giá cũng như theo dõi, giám sát sinh viên trong suốt quá trình thực hiện, các tiêu chí đánh giá cần được công khai, minh bạch.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giảng viên giảng dạy CTXH trong khoa. Việc đào tạo bồi dưỡng giảng viên cũng cần được tổ chức thường xuyên, hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau: hội thảo, tập huấn, đi nghiên cứu cơ sở... Cần đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên phụ trách mảng thực hành: tìm kiếm cơ sở thực hành, hỗ trợ kế hoạch

và kết nối với các cơ sở thực hành.. hướng tới chuyên nghiệp hóa hoạt động thực hành, thực tập.

* Đối với cơ sở thực hành

Cơ sở thực hành cũng sẽ là một trong các đối tượng thụ hưởng kết quả đào tạo của nhà trường. Do vậy, cũng cần nâng cao trách nhiệm tham gia vào quá trình đào tạo. Các cơ sở thực hành cần nâng cao trách nhiệm trong việc tiếp nhận sinh viên thực hành; cần có bộ phận hoặc người chuyên trách mảng thực hành để có thể tiếp nhận, hướng dẫn, giám sát và đánh giá sinh viên trong quá trình thực hành. Đồng thời, cần coi việc tiếp nhận sinh viên thực hành là một tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ của cơ sở/trung tâm.

Để tăng cường nghiệp vụ công tác và chất lượng kiểm huấn, các cơ sở thực hành cũng cần phối hợp với các cơ sở đào tạo tăng cường các khóa tập huấn cho đội ngũ cán bộ tại cơ sở. Bên cạnh tập huấn, các kiểm huấn viên tại cơ sở cũng cần tham gia các buổi trao đổi về mục đích, mục tiêu, yêu cầu đối với hoạt động thực hành trước khi sinh viên xuống cơ sở. Sau các đợt thực hành, thực tập, kiểm huấn viên cũng cần có buổi họp với sinh viên và nhà trường để xem xét lại công tác kiểm huấn. Qua đó để học tập và đúc rút kinh nghiệm cho các đợt thực hành sau đó.

Trong quá trình giám sát và đánh giá sinh viên, kiểm huấn viên cơ sở cần phối hợp với cơ sở đào tạo đưa ra các tiêu chí đánh giá sinh viên một cách công khai, công bằng, nghiêm túc. Tránh tình trạng, sinh viên chỉ đến đánh trống, ghi tên, pha trà, rót nước... nhưng đến cuối đợt lại được nhận những đánh giá điểm số cao.

* Đối với sinh viên

Sinh viên cần chủ động đối với việc học tập nói chung và đối với hoạt động thực hành, thực tập nói riêng: Cần nâng cao ý thức, coi trọng hoạt động thực hành thực tập tại cơ sở. Bởi đây là cơ hội học tập, tạo tiền đề vững chắc hơn cho các em bước vào môi trường công việc thực tế sau này.

Sinh viên cần nâng cao tính chủ động trong quá trình thực hành thực tập: chuẩn bị kiến thức, kỹ năng trong, lập kế hoạch.. Cần thực hiện nghiêm túc các quy định, kế

hoạch, tiến độ, nội dung thực hành; tuân thủ các yêu cầu của giảng viên hướng dẫn và cán bộ cơ sở nơi thực hành; xây dựng quan hệ tốt với cơ sở thực hành, thực tập: ứng xử, giao tiếp phù hợp, nghiêm túc, cầu tiến, học hỏi chăm chỉ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp...

3. Kết luận

Thực hành công tác xã hội nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo của chuyên ngành công tác xã hội tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Trong những năm qua, nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động thực hành môn học, khoa đã linh hoạt tổ chức các quy trình cách thức phù hợp và mang lại hiệu quả tốt đối với hoạt động đào tạo tại khoa. Cụ thể thông qua các hoạt động thực hành, sinh viên không những tăng cường các kiến thức thực tiễn mà còn giúp các em hoàn thiện bản thân, trang bị các kỹ năng để có thể làm hành trang trong các hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Bên cạnh những kết quả đạt được hoạt động thực hành vẫn còn những khó khăn hạn chế nhất định như: chưa có cơ chế kinh phí đối với hoạt động thực hành, nhân lực giảng viên thực hành của khoa còn mỏng và phải kiêm nhiệm nhiều môn học, mạng lưới cơ sở thực hành còn thiếu tính đa dạng... Vì vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả thực hành tại khoa cần thiết phải nâng cao trách nhiệm, có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa giảng viên, sinh viên và cơ sở thực hành. Cần có sự chung tay, trách nhiệm nghề nghiệp của các bên để rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, giúp sinh viên có thể vững chắc tay nghề trước những yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động./.

Tài liệu tham khảo

- (1). Nguyễn Thị Tố Quyên và cộng sự (2016), Xây dựng bộ công cụ đánh giá trong thực hành công tác xã hội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- (2). Bogo, M. (2015), "Field Education for Clinical Social Work Practice: Best Practices and Contemporary Challenges", Clinical Social Work Journal, 43, 317–324, <https://doi.org/10.1007/s10615-015-0526-5>
- (3). Council on Social Work Education (CSWE) (2015), Educational Policy and Accreditation Standards (EPAS). Alexandria, VA: CSWE, <https://www.cswe.org/accreditation/standards/2015-epas>

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), "Thông tư Hướng dẫn công tác xã hội trong trường học". Ngày 26/12/2018.
2. Nguyễn Thị Thu Hà. 2011. "Nhu cầu hoạt động công tác xã hội trong một số lĩnh vực tại Việt Nam hiện nay". Tạp chí Xã hội học. số 3/2011.
3. Nguyễn Thanh Bình và Trịnh Phương Thảo (2017). "Một số yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của kiểm huấn viên trong CTXH trường học". Tạp chí Quản lý giáo dục.
4. Nguyễn Thị Thúy Mai. 2020. Công tác xã hội trong trường học. Giáo trình nội bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
5. Đại học Lao động – Xã hội (2021), Kỳ yếu Hội thảo Quốc gia: Chuyên nghiệp hóa hoạt động thực hành Công tác xã hội. Nxb. Khoa học Xã hội
6. Nguyễn Thị Tố Quyên và cộng sự (2016), Xây dựng bộ công cụ đánh giá trong thực hành công tác xã hội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
7. Bogo, M. (2015). Field Education for Clinical Social Work Practice: Best Practices and Contemporary Challenges. Clinical Social Work Journal, 43, 317–324, <https://doi.org/10.1007/s10615-015-0526-5>
8. Council on Social Work Education (CSWE). (2015). Educational Policy and Accreditation Standards (EPAS). Alexandria, VA: CSWE., <https://www.cswe.org/accreditation/standards/2015-epas>